

Bản án số: 13/2018/HS-PT

Ngày: 25/12/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tôn

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Trần Quốc Cường

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Quốc D về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

1. Bị cáo kháng cáo:

Trần Quốc D, sinh năm 1979, tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không.

Nhân Thân: Ngày 15/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 tháng 26 ngày tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tiền án: Ngày 11/01/2002, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.347.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo phải bồi thường cho bà Lê Thị S (mẹ nạn nhân) tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 19.400.000 đồng.

Trần Quốc D chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2004; Trần Quốc Dung được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm ngày 07/8/2012. Trần Quốc D chưa thi hành phần bồi thường dân sự cho bà Lê Thị S. Vì vậy, bị cáo Trần Quốc D chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

2.1 Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc D:

Ông Bùi Bá D - Luật sư của Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Ngô Thị N, sinh năm 1954; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam (là mẹ ruột). Có mặt.

2.2 Bị hại:

Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2.3 Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966. Vắng mặt.

2. Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1958. Có mặt.

3. Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1959. Vắng mặt.

4. Bà Đinh Thị X, sinh năm 1935. Vắng mặt.

5. Bà Bùi Thị Xuân H, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/3/2018, Trần Quốc D đi xe đạp ngang qua quán cà phê "N" thuộc thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam (do anh Nguyễn Văn N; sinh năm 1964 làm chủ quán). D thấy anh Nguyễn Quang S (ở cùng thôn) đang ngồi trong quán cà phê, phụ giúp anh N làm công suất. D không vào quán cà phê mà đi đến một quán phở (không rõ tên) tại thôn C, T, D, Quảng Nam để ăn phở và uống một xị rượu gạo. Sau khi ăn uống xong, D nhớ lại vào ngày 14/3/2018, anh S có chửi D là “đồ lưu manh giả danh trí thức, tao khùng thấy mày còn khùng hơn tao” nên D tức giận ra lấy xe đạp đi đến quán cà phê N để đánh anh S.

Khi đến quán cà phê, D thấy anh S vẫn còn ngồi trong quán, D dừng xe lại, cầm theo một khúc gỗ (hình trụ tròn có đường kính 06cm, dài 24cm, khúc gỗ này D nhặt ở cầu Chìm trước đó và thường kẹp ở phía sau xe đạp) rồi đi bộ vào quán cà phê đến chỗ anh S ngồi, D hỏi "Mày muốn cái gì?", anh S chưa trả lời thì D liền dùng khúc gỗ đánh vào đầu, mặt anh S, anh S dùng tay chống trả lại làm khúc gỗ rơi xuống đất; D tiếp tục cầm máy mài sắt gần đó để đánh anh S nhưng anh N can ngăn lấy máy mài lại. Sau khi được mọi người can ngăn, anh S đi bộ xuống nhà cầu của D là ông Ngô Đình T (ở cùng thôn cách quán cà phê N khoảng 20m) để nói chuyện với gia đình ông T về việc D đánh mình.

Lúc này, Trần Quốc D điều khiển xe đạp trên đường đi về nhà thì thấy anh S đang đứng nói chuyện với bà Hồ Thị P (sinh năm: 1952; vợ ông T), D vào nhà ông T nói với anh S "mày muốn cái gì?", anh S nói "tao nhin mày đó" đồng thời phun nước bọt trước mặt D, D tức giận nói "Mày đứng đó đi tao xin mày cái gì" rồi đi đến quán nước mía của anh Huỳnh Ngọc C (ở cùng thôn) có quán gần đó mượn một cái rửa bằng sắt, không có cán; D cầm rửa về lại nhà ông T thì không thấy S ở đó, D quay lại quán nước mía trả rửa lại cho anh C rồi điều khiển xe đạp đi tới chùa T.

Đối với anh S, trong khi D bỏ đi đến quán nước mía thì anh S đi đến nhà tìm D nhưng lúc này chỉ có mẹ D là bà Ngô Thị N ở nhà. Anh S vào la lớn tiếng và đập phá một số vật dụng thờ cúng trong sân nhà Bà N. Lúc này, ông Lê Trọng T (ở cùng thôn, nhà ở phía đối diện nhà bà N) nghe có tiếng đập phá đồ đạc nên chạy qua thì gặp anh S đang đứng trong sân nhà bà N la ré.

Khi gặp ông T, anh S kể "tôi đang ngồi chơi ở quán chú N, tôi không có làm gì mà ông D vào đánh tôi thế này đây nên tôi mới tức ông D và tôi vào nhà đập lại đồ của hắn"; đồng thời chỉ những vết thương trên mặt cho ông T xem. Thấy vậy, ông T cùng vợ là bà Trương Thị Đ thoa dầu và khuyên bảo anh S đi về. Mẹ D (bà N) từ trong nhà đi ra khuyên anh S đi về và đưa cho anh S 100.000 đồng và nói "con thương cô thì về mua thuốc xức", anh S nói lại "cô già rồi, như mẹ con, làm chi ra tiền, con không lấy, con ráng chịu đau tí cũng được, quen rồi". Nghe anh S nói vậy, ông T động viên và khuyên S đi về, S nói lại "để con nghỉ tí rồi con về". Sau đó, ông T và anh S đi về.

Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, D từ chùa đi về nhà thì thấy anh S đứng ở ngã ba giữa đường ĐT610 và đường bê tông liên thôn vào nhà D. D đi ngang qua thấy anh S nhưng không nói gì mà tiếp tục đạp xe về nhà. Khi về nhà, D thấy bà Trương Thị Đương đang dọn dẹp đồ bị đập bể trong sân nên hỏi "thằng S mới đến nhà đập phá đồ hả" mẹ D nói lại "con làm gì người ta để mẹ phải xức dầu cho họ rứa" và bảo D chuẩn bị quần áo đi Bệnh viện tâm thần chữa trị. Nghe vậy, D tức giận và nghĩ S sẽ tiếp tục đến nhà tìm đánh mình; D nghĩ rằng mình nhỏ người hơn S, đánh tay không thì không đánh lại nên D vào nhà lấy một con dao (loại dao Thái Lan, dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, mũi nhọn) cất vào phía sau lưng quần đang mặc rồi ra phía trước hiên nhà

ngồi uống nước.

Khoảng một lúc sau, anh S cởi trần, trên tay cầm áo thun trắng, đi bộ đến trước cổng nhà D thì D đi ra nói với anh S "mì làm chi tới nhà tao quậy", lúc này cả hai nói lớn tiếng với nhau. Anh S dùng tay cầm áo đánh D, D đưa tay trái lên đỡ đồng thời tay phải rút con dao cắt phía sau lưng quần đâm liên tiếp nhiều nhất vào người anh S, trong đó 01 nhát trúng vào vùng ngực; 02 nhát trúng vào vùng đầu và 03 nhát vào tay. Thấy vậy, bà Dương la lên "Quó làng cứu cứu", nghe tiếng kêu cứu, ông T từ trong nhà chạy ra thấy D đang cầm dao đâm S nên xông vào không chế giữ tay D đang cầm dao; D cúi xuống nhặt một cục gạch ném vào vùng đầu anh S. Ông Tấn không chế, lấy được dao và giữ D lại còn anh S thì bị gục ngã tại chỗ. Mọi người vào đưa anh S đi cấp cứu và điện thoại báo Công an đến bắt giữ D. Sau khi bị bắt, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản giám định thương tích số 113/GPTT.18 ngày 26/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của anh S: Tỷ lệ thương tích là 34% và đề nghị bệnh nhân sau khi ra viện một tháng đến giám định bổ sung (lần 2) để đánh giá lại tình trạng vết thương ngực phải và chức năng thông khí phổi.

* Ngày 14/6/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh tỉnh Quảng Nam có Bản giám định bổ sung thương tích số 213/GPTT.18 kết luận kết luận thương tích của anh Nguyễn Quang S như sau:

- Vùng đỉnh trái có vết xước da đã lành sẹo dài 2,5cm, rộng 0,3cm;
- Vùng đỉnh thái dương phải có vết rách da đã lành sẹo cách nhau 2,5cm, vết phía trước hình chữ Y cạnh dài 4cm, rộng 0,1 cm; cạnh dài 2cm, rộng 0,1 cm, mép vết rách gọn; vết phía sau dài 1,8cm, rộng 0,1 cm;
- Trên nền đầu ngoài xương đòn phải có vết rách da đã lành sẹo dài 2cm, rộng 0,2cm (gãy đầu ngoài xương đòn phải). Mép vết rách sắc gọn. Vận động gấp duỗi khớp khuỷu và khớp vai phải được bình thường;
- Mặt trước ngoài đoạn 1/3 giữa cánh tay phải có vết xước da, rách da và cơ đã lành sẹo lồi dài 4cm, rộng 0,4cm (rách da dài 2cm). Mép vết rách sắc gọn. Vận động gấp duỗi khớp khuỷu và khớp vai phải được bình thường;
- Vùng ngực phải, tương ứng khoang gian sườn II, III, IV, trên đường trung đòn phải có vết rách da và cơ đã lành sẹo lồi hình vòng cung dài 4,4cm, rộng 0,3cm. Mép vết rách sắc gọn (thông vào trong lồng ngực);
- Vùng ngực phía trước bên phải có vết mổ mở thông lồng ngực từ hõm nách phải thông xuống dưới chéo qua trái đến phía trên núm vú phải đã lành sẹo lồi dài 16cm, rộng 0,5cm, sẹo dính vào bờ ngoài cơ ngực lớn xấu khi khép tay;
- Vùng ngực, tương ứng khoang gian sườn VI, VII trên đường nách giữa bên phải có vết mổ dẫn lưu đã lành sẹo dài 1,5cm, rộng 0,5cm;

- Trên nền đầu trong xương sườn I bên phải có vết xước da đã lành sẹo tốt khó nhận biết dài 0,9cm, rộng 0,1 cm;

- Ngang qua mặt sau ngoài đoạn 1/3 giữa cánh tay trái có vết rách da và cơ đã lành để lại sẹo lồi dài 6,5 cm, rộng 0,3 cm. Vận động gấp duỗi khớp vai và khớp khuỷu trái được bình thường;

- Mặt sau trong đoạn 1/3 giữa cánh tay trái có vết xước da đã lành sẹo dài 01cm, rộng 0,4cm;

- Mặt ngoài đoạn 1/3 giữa cánh tay phải có vết rách da đã lành để lại sẹo lồi dài 3,3cm, rộng 0,5 cm;

- Vùng lưng, trên nền nốt sần D9-10 có rách da nông đã lành để lại sẹo lồi hình chữ L, cạnh dài 3cm, rộng 0,2cm; cạnh dài 1,5cm, rộng 0,3cm;

- Vết thương thấu ngực phải gây thủng phổi đã được phẫu thuật mở thông lồng ngực gian sườn IV đường nách bên, tiến hành cắt phổi khâu điển hình, khâu cầm máu. Thông khí phổi bình thường;

- Vết thương cánh tay trái gây đứt bán phần cơ tam đầu đã được phẫu thuật khâu vết thương tạm ổn;

- Gãy đầu ngoài xương đòn phải.

Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là: 42%.

Do Trần Quốc D có dấu hiệu bệnh lý về tâm thần, có sổ theo dõi điều trị bệnh lý tâm thần nên ngày 27/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam ra Quyết định trưng cầu giám định số 32/QĐ-PC45 (Đ3) trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung giám định tâm thần đối với Trần Quốc D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 468/KLGĐTC ngày 05/6/2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận đối với Trần Quốc D như sau:

Trước thời điểm gây án:

a. Về y học: Rối loạn hoang tưởng thực tồn (F06.2).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm gây án:

a. Về y học: Rối loạn hoang tưởng thực tồn (F06.2).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm hiện tại:

a. Về y học: Rối loạn hoang tưởng thực tồn (F06.2).

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục. (các bút lục: 89, 90).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT đã thu giữ các vật chứng sau: 01 con dao loại dao Thái Lan, dài 21cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, mũi nhọn; 01 áo thun màu trắng, cổ áo màu xanh, tay áo màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 đôi dép màu xanh; 01 kính đeo mắt màu đen; 01 viên gạch màu đỏ (loại gạch 06 lỗ); 01 khúc gỗ dài 24 cm. đường kính 6cm.

Về vấn đề dân sự: Anh Nguyễn Quang S yêu cầu Trần Quốc D bồi thường các khoản: Tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần; tiền chữa trị khi ở Bệnh viện. Tổng cộng số tiền anh S yêu cầu bồi thường 53.000.000 đồng. Gia đình Trần Quốc D đã bồi thường cho anh S với số tiền là 13.000.000 đồng.

* Đối với hành vi mà Trần Quốc D đánh anh Nguyễn Quang S tại quán cà phê N nhưng không gây thương tích cho anh S và anh S có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án về hành vi gây thương tích cho anh S tại quán cà phê N nên không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D, phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc D 05 (Năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 15/3/2018).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/11/2018, người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Ngô Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Quốc D đã khai nhận hành vi dùng dao đâm liên tiếp vào vùng ngực, đầu và tay của anh Nguyễn Quang S gây thương tích. Bị cáo thừa nhận tội danh “Giết người” mà án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cho rằng với hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp nhiều nhất vào vùng ngực, đầu, tay là những

vùng nguy hiểm trên cơ thể của người bị hại có thể dẫn đến tử vong, nhưng người bị hại không chết mà chỉ bị thương tích 42% là do được cấp cứu kịp thời. Với hành vi của bị cáo, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội. Đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tuy nhiên bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Bùi Bá D bào chữa cho bị cáo cho rằng do trước đó bị hại Nguyễn Quang S khi bị bị cáo dùng đoạn cây gỗ đánh tại quán cà phê N thì bị hại S có đến nhà D đập phá tài sản. Khi gặp D bị hại S tiếp tục lớn tiếng cãi vã với bị cáo và dùng tay đánh bị cáo nên làm bị cáo bức tức dùng dao thủ sẵn trong người đâm nhiều nhát và gây ra hậu quả thương tích cho bị hại. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét lại tội danh mà án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Quốc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Khoảng 11h00 ngày 15/3/2018 Trần Quốc D đã vô cớ dùng cây gỗ đánh anh Nguyễn Quang S tại quán cà phê N ở thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Bức tức vì bị D đánh, anh S đã đến nhà Ngô Thị N (mẹ D) la lớn tiếng và đập phá một số vật dụng thờ cúng trong sân nhà. Đến khoảng 11h45 cùng ngày anh S cởi trần trên tay cầm áo thun trắng đi bộ đến nhà D, D đi ra nói chuyện với anh S cả hai lớn tiếng cãi vã nhau. Anh S dùng tay cầm áo đánh D, D đưa tay trái lên đỡ, đồng thời tay phải rút con dao Thái lan đã chuẩn bị sẵn từ sau lưng đâm 01 nhát vào vùng ngực, 02 nhát vào vùng đầu, 03 nhát vào tay anh S. Khi anh Lê Trọng Tấn vào can ngăn giữ tay cầm dao của D, D tiếp tục nhát cục gạch ném vào đầu anh S, làm anh S gục ngã tại chỗ. Hậu quả anh Nguyễn Quang S bị thương tích 42%.

Với hành vi dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm, đâm liên tiếp vào vùng ngực, đầu, tay của bị hại, khi bị anh Lê Trọng Tấn khống chế giữ tay cầm dao của không cho D đánh anh S thì D tiếp tục nhát cục gạch ném vào đầu anh S. Hậu quả anh S không chết mà chỉ bị thương tích 42% là do được cấp cứu kịp thời và được người khác can ngăn, nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bà Ngô Thị N – đại diện hợp pháp của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 tháng 26 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng. Riêng tình tiết giảm nhẹ *“Phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra”* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là chưa chính xác vì hành vi của bị hại Nguyễn Quang S chưa đến mức làm cho bị cáo bị kích động về mặt tinh thần, mặt khác trước đó bị cáo cũng đã vô cớ dùng cây gỗ đánh bị hại. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy mức án 05 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên mức án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị N đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D, phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 15/3/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc D – bà Ngô Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tồn